

Bản án số: 38/2022/HS-PT
Ngày: 15 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Võ Đình Phương

Bà Lâm Vương Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Xuân Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Boy), sinh năm 2000, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ sắt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thanh S và bà Hoàng Thị M, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/7/2020 bị Công an phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 22/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Minh H1 (tên gọi khác: Rét), sinh năm 1999, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 11/12; con ông Cao Văn L và bà Phạm Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/12/2018 bị Công an thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm xử phạt 750.000 đồng về hành vi tham gia đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC (chưa đóng tiền phạt); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Minh T (tên gọi khác: Trung Lùn), sinh năm 1998, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp:

Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Minh T và bà Châu Thị Mỹ L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2018 bị Công an thành phố Cam Ranh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Công Q, sinh ngày 26/7/2001, tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị Ngọc P; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 20/12/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Văn T (tên gọi khác: *Kìn*), sinh năm 1999, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 6/12; con ông Võ Xuân T và bà Hồ Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Gia B (tên gọi khác: *Bo Nhỏ*), sinh năm 2000, tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Hồ Văn S (tên gọi khác: *Tý Sửu*), sinh năm 1997, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Thanh D, sinh ngày 29/10/2002, tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Thanh T và bà Võ Thị P; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9. Vũ Thanh H (tên gọi khác: *Tý Bích*), sinh ngày 15/5/2002, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 8/12; con ông Vũ Ngọc T và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa nhóm của Nguyễn Minh H và nhóm của Nguyễn Minh T có mâu thuẫn với nhau.

Nhóm của Nguyễn Minh H gồm: Võ Văn T, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công Q, Trần Thanh D, Vũ Thanh H, Hồ Văn S, Nguyễn Văn Q, Cao Minh H1, Nguyễn Gia B, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hòa Vỹ K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hữu T, Đinh Công Chí A.

Nhóm của Nguyễn Minh T gồm: Trịnh Minh T, Nguyễn Tấn H, Hà Phúc N, Đinh Văn B, Nguyễn Xuân T, Trần Mỹ T, Nguyễn Thái D.

Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2019, Nguyễn Minh H và Võ Văn T, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công Q, Trần Thanh D, Vũ Thanh H, Hồ Văn S cùng nhau đến nhà của Nguyễn Minh T ở Tổ dân phố H, phường C, thành phố Cam Ranh để đánh T. Tại đây, H la lớn, chửi bới, ném gạch vào nhà T một lúc rồi bỏ đi.

Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T gọi điện thoại di động thách thức đánh nhau với H. H rủ Võ Văn T, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công Q, Trần Thanh D (chưa đủ 18 tuổi), Vũ Thanh H (chưa đủ 18 tuổi), Hồ Văn S, Nguyễn Văn Q đi đánh T và tập trung tại vườn xoài thuộc xã C, Cam Lâm. Tất cả đều đồng ý cùng H đi đánh nhau.

Nguyễn Văn Q rủ thêm Cao Minh H1, Nguyễn Gia B, Nguyễn Hữu C (chưa đủ 18 tuổi), Nguyễn Hòa Vỹ K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hữu T, Đinh Công Chí A đi đánh nhau. Tất cả đồng ý cùng Q đi đánh nhau giúp H.

Tại nhà Q thì Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hòa Vỹ K bỏ về, để lại 01 cây rựa, 01 cây mác. Tại vườn xoài thì Đinh Công Chí A bỏ về. Còn lại tất cả đi đến nhà T. Khi đi, H cầm theo 01 khẩu súng nhựa bắn pháo, 01 mác, 01 cây rựa; Q điều khiển xe đi một mình cầm theo 01 khẩu súng; H1 cầm theo 01 khẩu súng, 01 viên đạn; Bảo điều khiển xe chở H; Cảnh điều khiển xe chở H1 cầm 01 khẩu súng; Hồ Văn S điều khiển xe chở Nguyễn Văn H cầm 01 cây rựa, 01 dao Thái Lan và Minh T cầm 01 cây rựa; Vũ Thanh H điều khiển xe chở Q; Văn T điều khiển xe chở Trần Thanh D cầm 01 cây rựa; V điều khiển xe chở T. Khi đến gần nhà T thì Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc V bỏ về.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Nguyễn Minh H đến nhà T. Thấy nhóm H đến thì nhóm T tự vệ, ném đá về phía nhóm H nên nhóm H bỏ chạy. H đốt pháo ném về phía nhóm T tạo ra tiếng nổ lớn. H1 sử dụng súng bắn lên trời 01 phát, Q sử dụng súng bắn lên trời 03 phát. Thấy vậy, nhóm T bỏ chạy. Nhóm H đuổi theo nhưng nghe có người nói công an đến nên nhóm H bỏ đi về.

Tại Kết luận giám định số 714/GĐTP/2019 ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Khẩu súng hình trụ tròn, kích thước (12,5x1,4)cm là loại súng tự chế, dạng súng bút, bắn được loại đạn cao su cỡ 9mm, có tính năng tác dụng tương tự súng công cụ hỗ trợ, không phải súng quân dụng. Viên đạn màu vàng, kích thước (2,1x0,9)cm không phải đạn quân dụng, sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ.

- Khẩu súng hình trụ tròn, kích thước (11,5x01)cm là loại súng tự chế, dạng súng bút, bắn được loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không thuộc danh mục súng quân dụng nhưng có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng. Viên đạn

màu vàng, kích thước (2,5x0,5)cm không phải đạn quân dụng, sử dụng cho súng thể thao.

- 01 viên đạn thu được tại hiện trường, là loại đạn cao su cỡ (9x22)mm, không phải đạn quân dụng. 03 vỏ đạn cỡ 9mm thu được tại hiện trường là vỏ đạn cao su cỡ (9x22)mm, không phải đạn quân dụng, không phải do 02 khẩu súng gửi giám định bắn ra. 01 vỏ đạn cỡ (5,6x15,6)mm thu được tại hiện trường là vỏ đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm do khẩu súng kích thước (11,5x01)cm bắn ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 03 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 22/01/2021).

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Minh H1, Trần Minh T, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S. Xử phạt bị cáo Cao Minh H1 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Minh T 02 năm 03 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S mỗi bị cáo 02 năm tù đều về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Riêng bị cáo Nguyễn Công Q được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 20/12/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thanh D và Vũ Thanh H. Xử phạt các bị cáo Trần Thanh D và Vũ Thanh H mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù đều về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các ngày 19 và 20/4/2021, các bị cáo Nguyễn Minh H, Cao Minh H1, Trần Minh T, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S, Trần Thanh D, Vũ Thanh H và Nguyễn Công Q lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H vì có tình tiết giảm nhẹ mới, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S, Vũ Thanh H vì tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H, Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S và Vũ Thanh H còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh H, Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S và Vũ Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

3.1. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H: Bị cáo Nguyễn Minh H có vai trò khởi xướng, là người trực tiếp chuẩn bị hung khí, bàn bạc và rủ rê các bị cáo khác. Bị cáo cũng là đối tượng thực hiện hành vi một cách quyết liệt nhất. Xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, cha bị cáo có đơn xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện cha bị cáo bị người tàn tật, mẹ bị bệnh tim nặng, đang nuôi bà nội 86 tuổi, bị cáo là lao động duy nhất của gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

3.2. Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 957 - Vùng 4 Hải quân, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

3.3. Xét kháng cáo của các bị cáo Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B và Vũ Thanh H:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo Cao Minh H1 trực tiếp dùng súng tự chế bắn lên trời 01 phát. Các bị cáo Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S, Vũ Thanh H cùng tham gia gây rối trật tự công cộng và có tính chất mức độ của hành vi tương đồng với nhau. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B và Vũ Thanh H.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S và Vũ Thanh H phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Minh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 22/01/2021.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S và Vũ Thanh H.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối 2015 với bị cáo Cao Minh H1;

Xử phạt bị cáo Cao Minh H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh T;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công Q;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 20/12/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn T;

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Gia B;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia B 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn S;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh D;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thanh H.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Cao Minh H1, Trần Minh T, Trần Thanh D, Nguyễn Công Q, Võ Văn T, Nguyễn Gia B, Hồ Văn S, Vũ Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 -TAND Tối cao
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa.
- TAND TP.Cam Ranh;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Công an TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

Nguyễn Văn Tuấn